TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2026/QĐ-TA	*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh .

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Ngày 02/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tổ chức trực tiếp theo quyết định mở phiên họp số: 04/QĐ-TA ngày 25/5/2026 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày: 24/7/1996; CCCD số: 002096003301, cấp ngày: 12/7/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; nguyên quán: Xã Y, tỉnh Tuyên Quang; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 05/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cũ xử phạt Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 và bà Vùi Thị X, sinh năm 1973; Vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Hoàng Văn V - Trưởng Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên. Có mặt.

- *Đại diện UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang:* Ông Phạm Văn S - Chủ tịch. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Ngày 05/5/2026, Công an xã Y nhận được thông tin từ gia đình Nguyễn Văn T về việc Thật thường xuyên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý. Thực hiện quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý và cai nghiện ma tuý, Công an xã Y phối hợp với Trạm y tế xã tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Nguyễn Văn T.

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn T là dương tính với chất ma tuý MOP (M).

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Y, ngày 05/5/2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y ban hành Quyết định số: 731/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2026, Nguyễn Văn T thừa nhận mình là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2021, đến ngày 15/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cũ xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành án xong ngày 31/3/2025. Lần gần đây nhất Thật sử dụng ma túy vào ngày 03/5/2026 tại thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang, loại ma túy thường sử dụng là H, tần suất sử dụng khoảng 02 đến 03 lần/01 tuần, sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Cùng ngày Trạm Y tế xã Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn T, tiến hành theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma tuý; đến ngày 09/5/2026 tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số: 01/PKQ-TYT của Trạm Y tế xã Y, tỉnh Tuyên Quang xác định Nguyễn Văn T nghiện ma túy (H).

Ngày 10/5/2026, Công an xã Y tiến hành lập biên bản tiếp nhận đơn xin tham gia cai nghiện bắt buộc của Nguyễn Văn T. Sau khi tiếp nhận thông tin trên Công an xã Y đã tiến hành lập biên bản làm việc đối với Nguyễn Văn T. Lập biên bản vi phạm số: 527/BB-VPHC ngày 18/5/2026 thể hiện Nguyễn Văn T có hành vi vi phạm không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện. Ra thông báo số: 528/TB-CAX đối với Nguyễn Văn T về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại biên bản về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 18/5/2026 của Công an xã Y đối với Nguyễn Văn T, Thật không có ý kiến bổ sung, chấp hành theo yêu cầu của Công an xã.

Ngày 18/5/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y ban hành Quyết định số: 734[a]/QĐ-UBND, dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T. Cùng ngày Công an xã Y ra Quyết định số: 529/QĐ-CAX về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giao Nguyễn Văn T cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 21/5/2026 Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang ra văn bản đề nghị số: 535/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang với thời hạn từ 20 đến 24 tháng.

Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên họp, tại đơn xin vắng mặt Nguyễn Văn T đồng ý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện ma túy.

Ý kiến của đại diện UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang nhất trí theo đề nghị của Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang: Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp hôm nay:

Về thời hiệu áp dụng: Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ lập đúng đối tượng theo trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 95; Điều 96; Điều 103; Điều 104; Điều 105; Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 40, Điều 41 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/72025 sửa đổi Điều 42 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Qua xem xét hồ sơ, thủ tục nhận thấy việc đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn T của Công an xã Y, với thời hạn từ 20 đến 24 tháng (tính từ ngày 18/5/2026).

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số: 08/2025/ UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XV và khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

[2] Tại phiên họp, Nguyễn Văn T vắng mặt, có yêu cầu xem xét vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ: Hồ sơ được lập đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số: 08/2025/ UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; Điều 12, 17, 20, 21, 23 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày

21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 14 Điều 20 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi Điều 42 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn T: Thật là đối tượng nghiện ma túy, ngày 03/5/2026 sau khi sử dụng ma tuý xong đến ngày 05/5/2026 Nguyễn Văn T đã làm đơn xin tham gia cai nghiện bắt buộc gửi Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số: 01/PKQ-TYT của Trạm Y tế xã Y, tỉnh Tuyên Quang xác định Nguyễn Văn T nghiện ma túy (H), việc Thật nghiện ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính. Xét thấy Nguyễn Văn T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khả năng để tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và có đơn xin tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc, do vậy nếu để Thật ngoài xã hội sẽ làm phát sinh các tệ nạn và gây mất trật tự xã hội. Bản thân T cũng sẽ không có cơ hội thay đổi để trở thành người lương thiện, nên cần phải đưa T đi cai nghiện bắt buộc một thời gian đủ để Thật có thể đoạn tuyệt được với ma tuý là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước nhằm điều trị, cảm hóa, giáo dục các đối tượng nghiện ma túy trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[7] Xét thấy đề nghị của Công an xã, ý kiến của đại diện UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần xem xét, cân nhắc áp dụng thời hạn phù hợp nhất để cho người bị đề nghị có cơ hội sửa chữa, sớm trở về hoà nhập với xã hội, trở thành người lương thiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; các khoản 4, 49, 56, 59 Điều 1 Luật số: 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; các khoản 21, 22, 23 Điều 1 Luật số: 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 27, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý

hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, sửa đổi Điều 42 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn T, sinh ngày: 24/7/1996; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang *(hiện Nguyễn Văn T đang được quản lý tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số: 529/QĐ-CAX ngày 18/5/2026 của Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang)*.

2. Thời hạn chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang là 24 *(hai mươi tư)* tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án, thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Minh;
- Công an xã Yên Minh;
- Người bị đề nghị;
- CSCNMT số 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Vĩnh